

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
NĂM HỌC 2017 – 2018

Tên học phần: Dược liệu 1

Mã học phần: 000452

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ:

- Lý thuyết: 2 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
- Thực hành: 1 Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian: học kỳ 5

| Tổng thời gian học của sinh viên | Giờ lên lớp | | | | Tổng thời gian học trên lớp và tự học |
|----------------------------------|-------------|---|----|---|---------------------------------------|
| L = Lý thuyết | L | T | P | O | 30 + 30 + 60 = 120 |
| T = Bài tập | 30 | 0 | 30 | 0 | |
| P = Thực hành | | | | | |
| O = Thảo luận/Seminar | | | | | |

Loại học phần: bắt buộc

Học phần tiên quyết: Thực vật dược

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

2. Đơn vị phụ trách: Bộ môn Dược liệu – Thực vật dược

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT)

+ **Về kiến thức**

MT1: Trình bày được các kiến thức chung trong thu hái, chế biến dược liệu.

MT2: Trình bày được thành phần hóa học, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất như carbohydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin...

MT3: Mô tả được phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên từ các dược liệu phổ biến.

+ **Về kỹ năng**

MT4: Nhận biết được các loại tinh bột.

MT5: Thực hiện được quy trình chiết xuất, định tính glycosid trợ tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin... trong dược liệu.

+ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT6: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm.

MT7: Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

4. Nội dung tóm tắt của học phần

Lý thuyết: Cung cấp kiến thức về môn học Dược liệu, mối liên quan với các môn học khác trong chương trình đào tạo dược sĩ đại học; kỹ thuật thu hái, phơi sấy, chế biến và bảo quản dược liệu; khái niệm, tính chất, phương pháp chiết xuất, kiểm nghiệm, tác dụng sinh học của carbohydrat, glycosid trong dược liệu; tên khoa học, đặc điểm thực vật, bộ phận dùng - cách bào chế, thành phần hoá học, tác dụng, công dụng của các dược liệu.

Thực hành: Đào tạo kỹ năng kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp cảm quan, vi học, hóa học

5. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | Mục đích |
|--|---|
| Thuyết trình | Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. |
| Thảo luận | Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học. |
| Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo | Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. |
| Thực hành | Giúp người học rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tỉ mỉ và phân tích được các vấn đề trong lý thuyết |

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận theo nhóm các vấn đề liên quan đến bài học; tham gia đóng góp ý kiến, xây dựng bài tại lớp
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

7. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

7.1. Lý thuyết

| TT | Hình thức | Trọng số (%) | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa |
|----|------------------|--------------|--|-------------|
| 1 | Chuyên cần | 10 | - Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học | 10 |
| | | 10 | - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng | 10 |
| 2 | Kiểm tra giữa kỳ | 30 | - Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể) | 10 |
| 3 | Thi kết thúc HP | 50 | - Thi kết thúc học phần + Hình thức thi: trắc nghiệm + Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề | 10 |

7.2. Thực hành

| TT | Hình thức | Trọng số (%) | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa |
|----|----------------------|--------------|---|-------------|
| 1 | Bài báo cáo | 50 | - Kết quả của buổi thực tập, trả lời câu hỏi - Tiêu chí đánh giá (giảng viên nêu cụ thể) | 10 |
| 2 | Kiểm tra kết thúc HP | 50 | - Làm thí nghiệm nhỏ về chiết xuất, định tính các nhóm hợp chất trong dược liệu, nhận biết tinh bột - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể) | 10 |

8. Học liệu

8.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Dược liệu – Thực vật dược Đại học Nam Cần Thơ (2013), *Thực hành Dược liệu 1*

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Võ Văn Chi (2012), *Từ Điển Cây thuốc Việt Nam tập 1*, Nhà xuất bản Y học

[3] Võ Văn Chi (2012), *Từ Điển Cây thuốc Việt Nam tập 2*, Nhà xuất bản Y học

9. Nội dung chi tiết học phần

9.1.Lý thuyết

| Tuần | Nội dung | Tài liệu |
|------|---|-----------------|
| 1 | Chương 1. Đại cương về Dược liệu | [1] (Trang 21) |
| | Định nghĩa môn học | [1] (Trang 21) |
| | Lịch sử phát triển môn dược liệu | [1] (Trang 22) |
| | Vị trí của dược liệu trong ngành y tế và trong nền kinh tế quốc dân | [1] (Trang 32) |
| | Thu hái – chế biến và bảo quản dược liệu | [1] (Trang 34) |
| | Các phương pháp đánh giá dược liệu | [1] (Trang 41) |
| | Chiết xuất và phân lập các chất từ dược liệu | [1] (Trang 69) |
| 2 | Chương 2. Carbonhydrat và dược liệu chứa carbonhydrat | [1] (Trang 80) |
| | Đại cương về carbohydrat | [1] (Trang 111) |
| | Dược liệu chứa carbohydrat | [1] (Trang 80) |
| 3 | Chương 3. Glycosid | [1] (Trang 140) |
| 4 | Chương 4. Glycoside tim và dược liệu chứa glycoside tim | [1] (Trang 148) |
| | Đại cương về glycosid tim | [1] (Trang 148) |
| | Dược liệu chứa glycosid tim | [1] (Trang 159) |
| 5 | Chương 5. Saponin và dược liệu chứa saponin | [1] (Trang 191) |
| | Đại cương về saponin | [1] (Trang 191) |
| | Dược liệu chứa saponin | [1] (Trang 215) |
| 6 | Chương 6. Anthranoid và dược liệu chứa anthranoid | [1] (Trang 307) |
| | Đại cương về anthranoid | [1] (Trang 307) |
| | Dược liệu chứa anthranoid | [1] (Trang 323) |

| Tuần | Nội dung | Tài liệu |
|-------------|---|-----------------|
| 7 | Chương 7. Flavonoid và dược liệu chứa flavonoid | [1] (Trang 353) |
| | Đại cương về flavonoid | [1] (Trang 353) |
| | Dược liệu chứa Euflavonoid | [1] (Trang 384) |
| | Các dược liệu thuộc chi Citrus - Rutaceae | [1] (Trang 420) |
| | Dược liệu chứa Isoflavonoid | [1] (Trang 424) |
| | Dược liệu chứa Neoflavonoid | [1] (Trang 429) |
| 8 | Chương 8. Coumarin và dược liệu chứa coumarin | [1] (Trang 432) |
| | Đại cương về coumarin | [1] (Trang 432) |
| | Dược liệu chứa coumarin | [1] (Trang 451) |
| 9 | Chương 9. Tanin và dược liệu chứa tanin | [1] (Trang 477) |
| | Đại cương về tanin | [1] (Trang 477) |
| | Dược liệu chứa tanin | [1] (Trang 489) |
| 10 | Chương 10. Dược liệu chứa mono và diterpenoid glycosid | [1] (Trang 277) |
| | Monoterpenoid glycosid | [1] (Trang 277) |
| | Diterpenoid glycosid | [1] (Trang 286) |
| | Dược liệu chứa Monoterpenoid glycosid | [1] (Trang 287) |
| | Dược liệu chứa Diterpenoid glycosid | [1] (Trang 297) |

9.2. Thực hành

| Tuần | Nội dung | Tài liệu |
|-------------|-------------------------------|-----------------|
| 1 | Dược liệu chứa carbonhydrat | [2] (Trang 3) |
| | Dược liệu chứa Coumarin | [2] (Trang 34) |
| 2 | Dược liệu chứa saponin | [2] (Trang 16) |
| 3 | Dược liệu chứa anthraglycosid | [2] (Trang 28) |

| Tuần | Nội dung | Tài liệu |
|-------------|--------------------------|-----------------|
| 4 | Dược liệu chứa flavonoid | [2] (Trang 39) |
| 5 | Dược liệu chứa tannin | [2] (Trang 45) |
| 6 | Kiểm tra kết thúc HP | |

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, phấn, micro, máy chiếu và loa
- Phòng thực hành có đầy đủ hóa chất và dụng cụ.

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký